

Số: **06/2021/QĐST-DS**

Móng Cái, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quý Đ - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh Đ (Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T).

Theo Giấy ủy quyền số 2965/QĐ - N - PC ngày 27/12/2019 về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án, của Ngân hàng N.

- Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Hữu Th** - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh Đ (Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T).

Theo Giấy ủy quyền số 481/N - Đ - TD ngày 13/5/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh Đ.

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm: 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1970;

đều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Hoàng Khánh L, sinh năm: 1987 và anh Hoàng Ngọc L, sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm: 1952; địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Hoàng Văn Th, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 57, tổ 3, phố H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ 17, khu Th, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Lê Thị U, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Hoàng Việt H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Hoàng Quốc M, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Hoàng Lê Đ, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 57, tổ 3, phố H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Hoàng Sơn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 57, tổ 3, phố H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Hoàng Ngọc M, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 57, tổ 3, phố H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, chị L, anh L, bà Ch, ông Th, bà L, bà U, anh M, chị H, anh Đ, bà H, anh T, chị M: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm: 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 16/11/2021, bà Phạm Thị M còn nợ Ngân hàng N số tiền là: 14.535.000.000 đồng (bằng chữ: mười bốn tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 13.935.000.000 đồng (mười ba tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu đồng) (theo Văn bản sửa đổi hợp đồng tín dụng, số 135/VBSĐ ngày 14/10/2021 sửa đổi một số nội dung của Hợp đồng tín dụng số 8090-LAV-201701734 ký ngày 31/10/2017).

- Nợ lãi: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Bà Phạm Thị M phải thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền 14.535.000.000 đồng (bằng chữ: mười bốn tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu đồng), kể từ ngày tiếp theo ngày ký lập biên bản hòa giải thành (ngày 16/11/2021) cho đến ngày 24/11/2021.

2.2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 52/HĐTC ký ngày 31/10/2017 tại Văn phòng Công chứng K, Quảng Ninh và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/VBSD,BS ký ngày 14/10/2021 tại Văn phòng Công chứng K, Quảng Ninh giữa đại diện Ngân hàng N và bà Phạm Thị M, ông Hoàng Ngọc T để đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 14.535.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp đến hạn mà bà Phạm Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với toàn bộ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp được nêu trong Hợp đồng thế chấp và văn bản sửa đổi, bổ sung nêu trên, để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp, sau khi xử lý bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng N mà số tiền bán đấu giá không đủ trả nợ thì bà Phạm Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí: Bà Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 61.267.500 đồng (sáu mươi một triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 64.642.344 đồng (sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) tạm ứng án phí do đại diện Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000521 ngày 09/6/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà